

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **209/2026/HS-ST**

Ngày: 22/05/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phùng Xuân Việt**

Ông Phùng Văn Thành

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hằng** – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/05/2026, tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội và điểm cầu thành phần Trại **trạm giam số B1 – Công an thành phố H** xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2026/TLST-HS ngày 04/05/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2026/QĐXXST-HS ngày 08/5/2026 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ANH B, sinh năm 2002; HKTT và hiện ở: **Thôn Y, xã N, tỉnh Hưng Yên**; Chỗ ở: trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M** và bà **Nguyễn Thị P**; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 067 ngày 18/01/2026 do **Công an thành phố H** lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bắt ngày 09/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – **Công an thành phố H (Có mặt)**.

2. LÊ CÔNG Á, sinh năm 2004; HKTT và hiện ở: **Số B ngõ C đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh**; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà **Lê Thị O**; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 068 ngày 18/01/2026 do **Công an thành phố H** lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bắt ngày 09/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – **Công an thành phố H (Có mặt)**.

3. LÊ NGỌC KHÁNH M1, sinh năm 2003; HKTT: **Áp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ**; Chỗ ở trước khi bị bắt: **xã N, tỉnh Hưng Yên**; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Văn Q**, con bà **Nguyễn Cẩm T**; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 066 ngày 18/01/2026 do **Công**

an thành phố H lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bắt ngày 09/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam số 2 – Công an thành phố H (Có mặt).

• **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trử Văn T1, sinh năm 2005

Trú tại: Thôn Y, phường M, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 08/01/2026, tổ công tác Đội 5 Phòng PC04- Công an Thành phố H phối hợp cùng Công an xã G kiểm tra hành chính Phòng 0915 tòa M Khu đô thị V, xã G, Hà Nội. Thời điểm kiểm tra phát hiện các đối tượng gồm Nguyễn Anh B, Lê Công Á, Lê Ngọc Khánh M1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong tang vật, đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Tang vật thu giữ:

+ Trên bàn ăn phòng khách có 01 đĩa sứ hình tròn trên bề mặt chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 căn cước công dân mang tên Trử Văn T1;

+ 01 thẻ cứng màu vàng;

+ 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

+ 01 bộ loa đèn, 01 chiếc bật lửa;

- Thu giữ của Nguyễn Anh B: 05 túi nilong bên trong đều chứa các viên nén màu xanh;

+ 01 túi nilong bên trong chứa 05 viên nén màu trắng;

+ 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lê Công Á: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp gọn bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím.

- Thu giữ của Lê Ngọc Khánh M1: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 promax màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K- Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trên bề mặt đĩa sứ hình tròn là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,235 gam.

- 01 căn cước công dân mang tên Trử Văn T1, 01 thẻ cứng màu vàng và 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Các viên nén màu xanh bên trong 05 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 35,202 gam.

- 05 viên nén màu trắng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 3,190 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,725 gam.

- Tinh thể màu trắng trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ được gấp lại là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,187 gam.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 03 giờ ngày 08/01/2026, B, A và M1 đi ăn uống rồi rủ nhau sẽ cùng sử dụng ma túy. B là người liên hệ thuê phòng và mua ma túy còn loa đèn do M1 chuẩn bị. Sau đó A, M1 đi về phòng trọ tại xã N, Hưng Yên rồi hẹn B khi nào có ma túy và phòng thì gọi. Sau đó B lên mạng xã hội zalo tìm thuê căn hộ 0915 tòa M1 V, xã G, thành phố Hà Nội của chị Nguyễn Thu P1 với giá 800.000 đồng. Sau khi thuê được phòng B nhắn tin zalo báo cho A, M1 đến địa điểm đã hẹn. B tiếp tục lên mạng xã hội T2 vào nhóm mua bán ma túy hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, 100 viên ma túy kẹo thì được một tài khoản trong nhóm báo giá 01 chỉ ma túy Ketamine là 800.000 đồng; 100 viên ma túy kẹo giá 18.000.000 đồng. B đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực khu đô thị V. Người này yêu cầu B thanh toán bằng tiền mặt. Khoảng 20 phút sau người này gọi điện qua ứng dụng Telegram hướng dẫn B đến khu vực lối vào khu đô thị V nên B đi bộ một mình theo hướng dẫn đến một gốc cây ở ven đường thấy một phong bì bên trong có các túi nilong chứa ma túy kẹo, ma túy Ketamine. B cầm phong bì chứa ma túy cất vào túi đeo màu đen rồi để số tiền 18.800.000 đồng ở gốc cây. Sau đó B xóa toàn bộ liên lạc giao dịch mua bán ma túy rồi đi bộ về khu vực sảnh tòa M1 Vinhomes Oceanpark Gia Lâm thì thấy A, M1. B bảo A vào tủ đựng đồ căn hộ 0915 để lấy thẻ lên thang máy và thẻ vào căn hộ còn B và M1 đi mua nước sau đó cả ba đi lên phòng. Tại đây B lấy 02 viên ma túy kẹo màu xanh và 01 túi nilong ma túy Ketamine để lên mặt bàn ăn phòng khách, A để bộ L đèn vào phòng ngủ bên trái rồi bật nhạc bằng điện thoại của B. Sau đó, M1 và B mỗi người sử dụng một viên ma túy kẹo bằng hình thức uống. Ánh vào khu bếp lấy 01 đĩa sứ, dùng bật lửa đốt giấy hơ nóng đĩa rồi đổ một phần ma túy Ketamine ra đĩa, lấy thẻ căn cước mang tên Trữ Văn T1 trong túi màu đen của B để xào số ma túy trên. Một lúc sau B cất túi ma túy Ketamine còn lại vào túi đeo màu đen rồi lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại làm tẩu hút ma túy. Ánh kẻ thành 04 đường để B, A sử dụng. M1 cũng tự kẻ thành các đường để sử dụng rồi cả ba vào phòng ngủ bên trái nghe nhạc. Một lúc sau A đi ra phòng khách cầm đĩa sứ chứa ma túy vào phòng nghe nhạc đưa cho M1 để M1 kẻ làm 04 đường cho A và B sử dụng, M1 cũng tự kẻ 01

đường để sử dụng. Lúc này **A** lấy một phần ma túy Ketamine ở trên đĩa cho vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói, cất vào túi quần sau bên phải đang mặc mục đích mang về nhà sử dụng sau. Cả ba vừa sử dụng vừa nằm nghe nhạc đến khoảng 11 giờ 30 thì đi ra phòng khách. **M1** cầm đĩa sứ chứa ma túy, thề căn cước công dân, tẩu hút, bật lửa để trên bàn ăn phòng khách, **A** bê loa đèn ra để trên mặt bàn. Ngay lúc này Cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Anh B**, **Lê Công Á**, **Lê Ngọc Khánh M1** đã khai nhận toàn bộ và phù hợp với nhau hành vi phạm tội như nội dung, tình tiết đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 259/CT-VKS ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nguyễn Anh B** về tội: **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy** theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy** theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Truy tố bị cáo **Lê Công Á** về tội: **Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy** theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy** theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Truy tố bị cáo **Lê Ngọc Khánh M1** về tội **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy** theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Nguyễn Anh B**, **Lê Công Á** và **Lê Ngọc Khánh M1** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo **B**, **Á** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo **Lê Ngọc Khánh M1** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo **Nguyễn Anh B** có ông ngoại là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. **Đối với bị cáo B** đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo **B** mức án từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 18-19 năm tù. **Đối với bị cáo Á**

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo **A** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. **Đối với bị cáo M1** đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo **M1** mức án từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có điều kiện thi hành. Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 35,202 gam ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine; 3,190 gam ma túy loại MDMA và 0,725 gam ma túy loại Ketamine thu giữ của **Nguyễn Anh B**, 0,187 gam ma túy loại Ketamine của **Lê Công A**, 0,235g loại Ketamin thu giữ trên đĩa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bật lửa, 01 thẻ cứng màu vàng. Đề nghị cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bộ loa đèn, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ. Đối 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc đã qua sử dụng của **B**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím của **A** các đối tượng dùng để liên lạc với nhau về việc mua bán và tổ chức sử dụng ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo **M1** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo **M1**. Đối với 01 căn cước công dân mang tên **Trữ Văn T1** đề nghị trả lại cho anh **T1**.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo **Nguyễn Anh B**, **Lê Công Á**, **Lê Ngọc Khánh M1** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2026, tại **P tòa M Khu đô thị V, xã G, Hà Nội**, **Nguyễn Anh B**, **Lê Công Á**, **Lê Ngọc Khánh M1** có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt giữ trong đó **B** là người thuê địa điểm, cung cấp ma túy, thẻ cứng, dụng cụ hút ma túy là tàu hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000 đồng; **Á** là người khởi xướng, chuẩn bị đĩa sứ, đồ ma túy ra đĩa để xào; **M1** là người chuẩn bị loa đèn, thực hiện việc kê ma túy để các đối tượng cùng sử dụng. Ngoài ra **Nguyễn Anh B** còn có hành vi Tàng trữ trái phép 35,202 gam ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine; 3,190 gam ma túy loại MDMA và 0,725 gam ma túy loại Ketamine (tổng cộng là 39.117gam) mục đích để sử dụng dần và riêng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. **Lê Công Á** có hành vi tàng trữ trái phép 0,187 gam ma túy Ketamine mục đích mang về nhà để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo **B** đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy** và tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo **Á** đủ dấu hiệu cấu thành tội **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy** và tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo **M1** đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy** tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **B** có ông ngoại là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, là người nghiện ma túy vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội giúp các bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, HĐXX cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện thi hành án vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 35,202 gam ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine; 3,190 gam ma túy loại MDMA và 0,725 gam ma túy loại Ketamine thu giữ của **Nguyễn Anh B**, 0,187 gam ma túy loại Ketamine của **Lê Công Á**, 0,235g loại Ketamin thu giữ trên đĩa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bật lửa, 01 thẻ cứng màu vàng, 01 túi màu đen là vật cấm lưu hành và vật dùng vào việc tàng trữ sử dụng ma túy vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ, 01 bộ loa đèn liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc đã qua sử dụng của **B**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím của **Á** các bị cáo dùng vào việc liên lạc rủ nhau tổ chức sử dụng ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo **M1** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo **M1** nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 căn cước công dân mang tên **Trữ Văn T1** không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh **T1**.

[9] Đối với số ma túy thu giữ trong túi đeo màu đen của **Nguyễn Anh B** gồm 35,202 gam ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine; 3,190 gam ma túy loại MDMA và 0,725 gam ma túy loại Ketamine, quá trình điều tra xác định **B** mua số ma túy trên để sử dụng dần cho bản thân và đã lấy một phần cho **Á**, **M1** sử dụng. **Á** và **M1** không biết **B** có số ma túy trên, chỉ đến khi Cơ quan công an kiểm tra mới biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với **Á** và **M1** về số ma túy này là có căn cứ.

[10] Đối với 0,187 gam ma túy loại Ketamine gói trong tờ tiền 1.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Công Á1**, quá trình điều tra xác định số ma túy trên **Á1** lấy từ

đĩa ma túy ở trên bàn với mục đích cất giấu, sử dụng riêng cho bản thân, bị cáo **B** và **M1** không biết việc này. Do đó, **Nguyễn Công Á1** phải chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép số ma túy này.

[11] Đối với số ma túy 0,235g loại Ketamin thu giữ trên đĩa khi bị kiểm tra, các bị cáo đều khai chưa kịp sử dụng, nếu không bị bắt giữ thì sẽ tiếp tục sử dụng hết số ma túy trên,

[12] Kết quả xét nghiệm ma túy đối với **Nguyễn Anh B**, **Lê Ngọc Khánh M1** đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA; **Lê Công Á** dương tính với ma túy loại Methamphetamine, Ketamine nhưng các bị cáo đều không trong diện quản lý theo Luật Phòng, chống ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với người bán ma túy cho **Nguyễn Anh B** tại khu vực **khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội** do **B** khai không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[14] Đối với anh **Trữ Văn T1** (sinh năm 2005; trú tại **thôn Y, phường M, tỉnh Hưng Yên**) là người đứng tên trong căn cước công dân thu tại hiện trường, tại Cơ quan điều tra anh **T1** khai khoảng cuối năm 2025 anh phát hiện bị mất chiếc căn cước công dân trên, do có căn cước công dân mới gắn chip nên anh không trình báo việc bị mất chiếc căn cước công dân này. Anh **T1** không quen biết người tên **Nguyễn Anh B** có nhân thân lai lịch như trên, không liên quan gì đến vụ án này nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh **T1** là có căn cứ.

[15] Đối với chị **Nguyễn Thu P1** là người cho **Nguyễn Anh B** thuê Phòng 0915 tòa M1 Vinhomes Oceanpark, **xã G, thành phố Hà Nội**, quá trình điều tra xác định ngày 07/01/2026 chị **P1** cho **B** thuê căn hộ trên trong 01 ngày để **B** ở cùng bạn. Việc **B** và các đối tượng sử dụng ma túy tại căn hộ chị **P1** không biết nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[16] Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh B**, **Lê Công Á** phạm tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” và tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc Khánh M1** phạm tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh B 07 (Bảy) năm 09 (C) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và **11 (Mười một) năm tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **18 (Mười tám) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công Á 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và **03 (Ba) năm tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Khánh M1 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

5. Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

5. 1 Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 35,202 gam ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine; 3,190 gam ma túy loại MDMA và 0,725 gam ma túy loại Ketamine thu giữ của Nguyễn Anh B, 0,187 gam ma túy loại Ketamine của Lê Công Á, 0,235g loại Ketamin thu giữ trên đĩa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bật lửa, 01 thẻ cứng màu vàng, 01 túi màu đen

Trả lại cho anh Trữ Văn T1 01 căn cước công dân mang tên Trữ Văn T1. Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc Khánh M1 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ, 01 bộ loa đèn, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Anh B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím thu giữ của Lê Công Á.

Số tang vật trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2026 và giấy nộp tiền mặt số 68001 ngày 03/4/2026.

5.2. Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan